

Số: *69* /2010/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 19 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản quy định số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và mức khoán kinh phí hoạt động cho các Đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai tại kỳ họp lần thứ 20 khóa VII về việc thông qua chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động cho các Đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1933/TTr-SNV ngày 12 tháng 11 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và mức khoán kinh phí hoạt động cho các Đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, TT. Công báo;
- Bảo hiểm xã hội Đồng Nai;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

**Về số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với
những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)
và mức khoán kinh phí hoạt động cho các Đoàn thể cấp xã
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số ...69.../2010/QĐ-UBND ngày 19/11/2010
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định số lượng, chức danh, một số chế độ chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và mức khoán kinh phí hoạt động cho các Đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai khóa VII, kỳ họp lần thứ 20.

Chương II

SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG CÁN BỘ HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, ẤP (KHU PHỐ)

Điều 2. Số lượng những cán bộ hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ấp, khu phố (gọi chung là ấp) được bố trí theo loại hình đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

a) Cấp xã:

- Đối với cấp xã loại 1: Bố trí 22 người;
- Đối với cấp xã loại 2: Bố trí 20 người;
- Đối với cấp xã loại 3: Bố trí 19 người.

Việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 23/5/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn tỉnh Đồng Nai.

b) Ấp, khu phố: Bố trí 03 người.

Điều 3. Chức danh những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp

Căn cứ khoản 3, Điều 14 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các chức danh những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

a) Cấp xã: Gồm 18 chức danh

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
 - Trưởng Ban Tuyên giáo;
 - Trưởng khối vận;
 - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
 - Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;
 - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
 - Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
 - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
 - Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
 - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
 - Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;
 - Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;
 - Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;
 - Cán bộ phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.....
 - Cán bộ Tôn giáo - Dân tộc;
 - Cán bộ phụ trách xã hội, gia đình và trẻ em;
 - Cán bộ phụ trách văn hóa, thông tin, thể thao, đài truyền thanh;
 - Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa – Thể thao và Trung tâm học tập cộng đồng.
- Đối với cấp xã loại 3 được bố trí 19 định suất thì bố trí đủ các chức danh

những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định trên, riêng chức danh Phó Chủ tịch UBNDTTQ bố trí 02 định suất để đảm bảo tất cả các lĩnh vực công tác đều có người đảm nhiệm.

- Đối với cấp xã loại 2 được bố trí 20 định suất; cấp xã loại 1 được bố trí 22 định suất; số định suất tăng thêm, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, bố trí (trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã) cho phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, hướng bố trí, sắp xếp các chức danh tăng thêm như sau: cán bộ Văn thư, thủ quỹ, đánh máy; cán bộ tư pháp – hộ tịch và cán bộ Lao động - TBXH làm công tác xóa đói, giảm nghèo, người có công, các chính sách an sinh xã hội...

- Đối với các chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Khối vận nếu do Bí thư hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm thì được bố trí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, Phó Trưởng Khối vận chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ và được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của bản quy định này.

Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế ở địa phương bố trí, sắp xếp những cán bộ hoạt động không chuyên trách phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; không nhất thiết phải bố trí đầy đủ các chức danh nêu ở Điều 3 bản quy định này; những địa phương khối lượng công việc ít có thể bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm 02 hoặc 03 chức danh và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo khoản 2, Điều 4 quy định này.

b) Ấp (khu phố): Gồm 03 chức danh

- Bí thư Chi bộ ấp;
- Trưởng ấp;
- Trưởng ban công tác Mặt trận ấp;

Trường hợp Bí thư Chi bộ ấp kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận ấp hoặc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp thì được bố trí Phó Trưởng ấp và được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1, Điều 4 của bản quy định này.

Điều 4. Chế độ, chính sách

1. Phụ cấp hàng tháng: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp theo quy định tại Điều 3 bản quy định này được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương tối thiểu chung.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp nếu kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm được 01 người trong định suất cho phép, kể từ ngày được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính, đóng hưởng bảo hiểm y tế.

3. Các chế độ, chính sách khác:

a) Về Bảo hiểm y tế: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng: Những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm; khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Chương III

KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CẤP XÃ, ẤP (KHU PHỐ)

Điều 5. Khoản kinh phí hoạt động cho các đoàn thể xã

1. Khoản kinh phí hoạt động cho UBMTTQVN cấp xã

- Cấp xã loại 1: Mức khoán 15.000.000đ/năm.
- Cấp xã loại 2: Mức khoán 13.000.000đ/năm.
- Cấp xã loại 3: Mức khoán 11.000.000đ/năm.

2. Khoản kinh phí hoạt động cho Đoàn TNCSHCM cấp xã

- Cấp xã loại 1: Mức khoán 15.000.000đ/năm + 3.600.000đ/năm cho mỗi ấp.
- Cấp xã loại 2: Mức khoán 13.000.000đ/năm + 3.600.000đ/năm cho mỗi ấp.
- Cấp xã loại 3: Mức khoán 11.000.000đ/năm + 3.600.000đ/năm cho mỗi ấp.

3. Khoản kinh phí hoạt động cho Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã:

- Cấp xã loại 1: Mức khoán 12.000.000đ/năm + 2.400.000đ/năm cho mỗi ấp.
- Cấp xã loại 2: Mức khoán 11.000.000đ/năm + 2.400.000đ/năm cho mỗi ấp.
- Cấp xã loại 3: Mức khoán 10.000.000đ/năm + 2.400.000đ/năm cho mỗi ấp.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã phải đáp ứng những tiêu chuẩn sau đây:

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực và tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gấn bó mật thiết với nhân dân;

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể:

Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã phải bảo đảm tiêu chuẩn cụ thể:

1. Không quá 40 tuổi khi được tuyển dụng vào làm việc lần đầu.
2. Học vấn phải tốt nghiệp Trung học phổ thông đối với các huyện, xã đồng bằng và đô thị, trung học cơ sở trở lên đối với các huyện, xã miền núi.
3. Có nguyện vọng xin vào làm việc ở UBND cấp xã.
4. Có hồ sơ, lý lịch rõ ràng (được UBND cấp xã nơi thường trú xác nhận)

Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương để ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Điều 8. Khen thưởng

Những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, áp có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của Luật khen thưởng hiện hành.

Điều 9. Kỷ luật và xử lý vi phạm những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã

Những cán bộ hoạt động không chuyên trách vi phạm kỷ luật thì thực hiện theo quy định Quyết định số 02/2006/QĐ-UBND ngày 17/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 10. Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ chính sách cho những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và kinh phí khoán hoạt động cho các tổ chức đoàn thể cấp xã.

Chế độ phụ cấp đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể ở xã được cấp phát qua kho bạc Nhà nước; hàng tháng Chủ tịch UBND cấp xã lập bảng kê chi trả trực tiếp cho cán bộ và thanh quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước theo đúng

quy định hiện hành, riêng kinh phí khoán cho các đoàn thể cấp xã, ấp do địa phương quyết định cấp phát hàng tháng, quý hoặc năm.

Điều 11. Tổ chức quản lý

Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa phối hợp hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn quản lý, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngành tài chính dự toán cấp phát lương từ ngân sách địa phương và khoản hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định hiện hành.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ tình hình thực tế ở địa phương để chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

